

Bản án số: 05/2025/KDTM-PT

Ngày 04-06-2025

“V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Âu

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Chương và ông Nguyễn Thế Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Bùi Xuân Hiếu – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Đắk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông tham gia phiên tòa: Bà Vương Thị Bắc - Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 06 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 01/2025/TLPT-KDTM, ngày 08 tháng 11 năm 2024 về việc *“Tranh chấp hợp đồng tín dụng”*.

Do Bản án KDTM số: 01/2025/KDTM-ST ngày 07-03-2025 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông bị ông Huỳnh Trọng H là bị đơn kháng cáo theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 01/2025/QĐ-PT ngày 08 tháng 05 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng N; địa chỉ: Số B, L, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Phạm T – chức vụ: Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Ngô Minh K – chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N – chi nhánh Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

Người được ông Ngô Minh K ủy quyền lại: Ông Bùi Tiến D – chức vụ: Phó Giám đốc ngân hàng N – chi nhánh Đ, tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông (Văn bản ủy quyền ngày 20/12/2023) – Có mặt.

- Bị đơn:

Bà Huỳnh Ngọc H1, sinh năm 2003; địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

Ông Huỳnh Trọng H, sinh năm 1980; địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Bà Nguyễn Thị Thúy H2, sinh năm 1977; địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh Trọng H: Ông Bùi Như C, sinh năm 1982; địa chỉ: Khu phố P, phường T, thành phố Đ, tỉnh Bình Phước – Vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông; địa chỉ: Tổ dân phố A, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Ngọc L, chức vụ: Chủ tịch.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lưu Văn G, chức vụ: Phó chủ tịch – Vắng mặt.

2. Ông Huỳnh Gia H3, sinh năm 1999 và ông Huỳnh Gia Trọng H4, sinh năm 2005; địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. – Điều vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của Ông Huỳnh Gia H3 và ông Huỳnh Gia Trọng H4, sinh năm 2005 là: Bà Nguyễn Thị Thúy H2, sinh năm 1977 – Có mặt.

- Người làm chứng:

Bà Phan Thị H5, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn C, xã K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị P, sinh năm 1975; địa chỉ: Tổ dân phố H, thị trấn K, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, đại diện của nguyên đơn ông Bùi Tiến D trình bày:

Ngày 01-12-2021, bị đơn có vay ngân hàng số tiền 450.000.000 đồng theo Hợp đồng tín dụng số 5303-LAV-202101397, mục đích vay là kinh doanh xưởng may, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 8.1%/năm từ ngày nhận tiền vay (ngày 01-12-2021) đến ngày 31-12-2021. Từ ngày 01-01-2022 lãi suất là 9%/năm, lãi suất vay quá hạn là 150% lãi vay trong hạn, định kỳ trả lãi 03 tháng/lần, hạn trả gốc ngày 3 -11-2022. Khoản nợ trên đã quá hạn trả gốc từ ngày 01-12-2022. Ngân hàng đã thông báo việc món vay đã quá hạn, đã làm việc nhiều lần để đôn đốc nhưng bị đơn vẫn không trả nợ cho ngân hàng. Bị đơn có xin gia hạn thêm 01 kỳ hạn nhưng ngân hàng không đồng ý. Từ ngày vay đến nay, bị đơn đã trả được 50.386.620 đồng tiền lãi (trong đó 40.156.027 đồng lãi trong hạn và 10.230.593 đồng lãi quá hạn). Hiện bị đơn còn nợ ngân hàng số tiền gốc là 450.000.000 đồng và lãi quá hạn phát sinh tính đến ngày 07-03-2025 là 127.580.366 đồng. Tổng gốc và lãi là 577.580.366 đồng.

Ngân hàng yêu cầu bị đơn phải trả toàn bộ gốc và lãi cho ngân hàng. Ngoài ra, ngân hàng yêu cầu bị đơn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi suất theo thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng đã ký ngày 01-12-2021 từ ngày 08-3-2025 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ. Khi vay bị đơn có thể chấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo hợp đồng thế chấp tài sản số 245390335/HĐTC 30-11-2021 để bảo đảm cho khoản vay trên.

Trường hợp bị đơn không trả được nợ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Trường hợp sau khi xử lý tài sản đảm bảo vẫn không thu được hết nợ, bị đơn có nghĩa vụ tiếp tục trả hết khoản nợ cho Ngân hàng.

Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn ông Huỳnh Trọng H, bà Nguyễn Thị Thúy H6 yêu cầu tuyên hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 245390335/HĐ TC 30-11-2021 vô hiệu: Hợp đồng thế chấp ký kết giữa ngân hàng và bị đơn là hợp pháp, được chứng thực theo đúng quy định pháp luật nên ngân hàng đề nghị Tòa án không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông H, bà H6.

Theo bị đơn bà Huỳnh Ngọc H1 trình bày: Bà thừa nhận gia đình có nợ ngân hàng số tiền gốc 450.000.000 đồng. Nay gia đình kinh tế khó khăn nên mong ngân hàng tạo điều kiện cho gia đình bà trả bằng phương án phù hợp. Bà thống nhất theo quan điểm trả nợ của bố mẹ là ông H, bà H6.

Theo bị đơn ông Huỳnh Trọng H (người đại diện theo ủy quyền của ông H là ông Bùi Như C) và bà Nguyễn Thị Thúy H2 trình bày:

Ông bà thừa nhận có ký hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp với ngân hàng như trình bày của đại diện ngân hàng. Tính đến nay, ông bà còn nợ ngân hàng số tiền gốc là 450.000.000 đồng và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký với ngân hàng. Gia đình có xin gia hạn thêm 01 kỳ hạn đến ngày 28-11-2023, Trưởng phòng tín dụng có mời gia đình lên làm việc và nói miệng là đồng ý cho gia đình trả dần khoản nợ gốc. Gia đình vay vốn về kinh doanh xưởng may nhưng do bệnh dịch C1 nên việc kinh doanh không được thuận lợi. Nay gia đình gặp khó khăn về kinh tế nên chưa trả nợ được.

Ông bà không đồng ý việc ngân hàng yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là thửa đất số 158, tờ bản đồ số 18, diện tích 185,8m tại tổ dân phố H, thị trấn K, huyện Đ' Lấp, tỉnh Đắk Nông và có đơn phản tố đề nghị tuyên hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 245390335/HĐTC 30-11-2021 vô hiệu với lý do: Thửa đất thế chấp là của hộ gia đình nhưng khi ký hợp đồng thế chấp thì các con ông bà là ông Huỳnh Gia Trọng H7 và Huỳnh Gia H3 không ký vào hợp đồng thế chấp; tài sản thế chấp đang có tranh chấp với người khác về ranh giới.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Huỳnh Gia H3, ông Huỳnh Gia Trọng H4 là bà Nguyễn Thị Thúy H2 trình bày: Khi gia đình vay tiền thì các cháu không có nhà, các cháu không ký vào giấy

tờ vay, thế chấp trong vụ án này. Gia đình cũng không thông báo về việc vay, thế chấp này cho các cháu. Khi đi công chứng hợp đồng thế chấp thì phía ngân hàng, UBND thị trấn K cũng không yêu cầu phải có các cháu ký vào hợp đồng thế chấp. Tài sản thế chấp trong vụ án này là tài sản chung của gia đình, các cháu H4, H3 có phần trong đó. Đối với yêu cầu xử lý tài sản thế chấp thì các cháu không đồng ý việc xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ của ngân hàng. Lý do: Gia đình chỉ có một cái nhà này để làm nơi sinh sống; khi vay gia đình không thế chấp căn nhà mà chỉ thế chấp đất. Khi ký hợp đồng thế chấp thì trên đất đã có nhà xây cấp 4 này. Căn nhà chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sở hữu nhà ở.

Đối với yêu cầu phản tố của ông H, bà H2 thì các cháu H3, H4 thống nhất với quan điểm của bố mẹ là đề nghị Tòa án tuyên hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất vô hiệu, lý do vô hiệu: Khi thế chấp cháu H3, H4 không ký hợp đồng thế chấp và cũng không hay biết gì về việc thế chấp này.

Đại diện theo ủy quyền của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Ủy ban nhân dân thị trấn K, huyện Đ' Lấp, tỉnh Đắk Nông là ông Lưu Văn G trình bày: Căn cứ Luật Hôn nhân và gia đình 2014, Nghị định 126/2014/NĐ-CP hướng dẫn thi hành Luật Hôn nhân và gia đình 2014, Nghị định 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về chứng thực hợp đồng thì yêu cầu phản tố không có cơ sở pháp lý, việc chứng thực hợp đồng của Ủy ban nhân dân thị trấn K là đúng theo quy định pháp luật.

Bản án dân sự sơ thẩm số: 01/2025/KDTM-ST ngày 07-03-2025 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

Buộc bà Huỳnh Ngọc H1, ông Huỳnh Trọng H, bà Nguyễn Thị Thúy H2 phải trả cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Đ, tỉnh Đắk Nông tổng số tiền 577.580.366 đồng (Năm trăm bảy mươi bảy triệu năm trăm tám mươi nghìn ba trăm sáu mươi sáu đồng). Trong đó tiền gốc là 450.000.000 đồng (Bốn trăm năm mươi triệu đồng), tiền lãi quá hạn là 127.580.366 đồng (Một trăm hai mươi triệu năm trăm tám mươi nghìn ba trăm sáu mươi sáu đồng). Ngoài ra, bà Huỳnh Ngọc H1, Ông Huỳnh Trọng H, bà Nguyễn Thị Thúy H2 còn phải chịu khoản lãi phát sinh kể từ ngày 08-3-2025 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 5303-LAV-202101397 ngày 01-12-2021 tính trên số dư nợ gốc còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng N - Chi nhánh huyện Đ' Lấp, tỉnh Đắk Nông.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ chậm thi hành án, án phí và thông báo quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 21-03-2025, ông Huỳnh Trọng H kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm: Đề nghị cấp phúc thẩm xét xử giải quyết hủy bản án sơ thẩm số: 01/2025/KDTM ngày 07-03-2025 của T án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Tại phiên tòa phúc thẩm, nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và lời khai như trong quá trình giải quyết vụ án. Các bên đương sự không cung cấp thêm được tài liệu, chứng cứ mới.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Nông phát biểu quan điểm:

Về tố tụng: Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa, các Thẩm phán tham gia, Thư ký Tòa án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp phúc thẩm; Nguyên đơn chấp hành tốt các quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự; Bị đơn không chấp hành tốt các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; tại phiên tòa phúc thẩm bỏ về nửa chừng; gây khấn cho quá trình xét xử của Tòa án.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng Dân sự, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Xét yêu cầu kháng cáo của bị đơn, căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ, kết quả xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, đối chiếu với các quy định của pháp luật, nhận định như sau:

[1]. Về hình thức: Đơn kháng cáo của ông Huỳnh Trọng H nộp trong thời hạn luật định và nộp tiền tạm ứng án phí phúc thẩm nên việc kháng cáo của ông H là đúng quy định của pháp luật và được Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Nông thụ lý giải quyết.

[2]. Xét kháng cáo của ông Huỳnh Trọng H về việc yêu cầu hủy bản án sơ thẩm số 01/2025/KDTM-ST ngày 07-03-2025, HĐXX Xét thấy: Hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế được các bên công nhận là có thật và tự nguyện kí kết đầy đủ. Do vậy hợp đồng tín dụng và hợp đồng thế chấp có hiệu lực pháp luật theo quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự và Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng. Bị đơn vay số tiền 450.000.000 đồng, mục đích vay là kinh doanh xưởng may, thời hạn vay 12 tháng, lãi suất 8,1%/năm từ ngày nhận tiền vay (ngày 01-12-2021) đến ngày 31-12-2021. Từ ngày 01-01-2022 lãi suất là 9%/năm, lãi suất vay quá hạn là 150% lãi vay trong hạn, định kỳ trả lãi 03 tháng/lần, hạn trả gốc ngày 30-11-2022. Trong quá trình vay, bị đơn đã trả được 50.386.620 đồng tiền lãi (gồm lãi trong hạn và lãi quá hạn), gốc chưa trả. Như vậy, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi từ ngày 01/12/2022. Do đó Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ.

Đối với yêu cầu phản tố của bị đơn là ông H, bà H2 đối với hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất: Khi vay bị đơn có thế chấp 01 giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 245390335/HĐTC 30-11-2021, hợp đồng được UBND thị trấn K, huyện Đ' Lấp chứng thực cùng ngày. Nội dung hợp đồng thế chấp thể hiện: Tài sản thế chấp là thửa đất số 158, tờ bản đồ 18, diện tích 185,8m, địa chỉ thửa đất: Tổ dân phố H, thị trấn K, huyện Đ' Lấp, tỉnh Đắk Nông theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số: CE 492952 do UBND huyện Đ' Lấp, tỉnh Đắk Nông cấp ngày 23/01/2017 cho ông Ngân Văn D1 và bà Phạm Thị H8 (Chuyển nhượng cho ông Huỳnh Trọng H, bà Nguyễn Thị Thúy H2 ngày 05-4-2017). Như vậy, tài sản thế chấp thuộc quyền sở hữu của ông H và bà H2 chứ không phải tài sản của hộ gia đình, tài sản này không liên quan đến các thành viên khác trong gia đình ông bà. Khi chứng thực hợp đồng UBND thị trấn K không yêu cầu các con ông bà ký vào hợp đồng là đúng theo quy định pháp luật. Vì vậy, Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Huỳnh Trọng H, bà Nguyễn Thị Thúy H2 là có căn cứ.

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông H, bà H2 không cung cấp thêm tình tiết mới để chứng minh cho nội dung kháng cáo của ông Huỳnh Trọng H là có cơ sở.

Từ những nhận định và phân tích trên, HĐXX không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Trọng H.

[3]. Trong thời hạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, ông Huỳnh Trọng H và bà Nguyễn Thị Thúy H2 có đơn yêu cầu về việc thu thập tài liệu chứng cứ, cụ thể: ông H, bà H2 yêu cầu thẩm phán thu thập hồ sơ thẩm định tài sản thế chấp; Hồ sơ chứng minh nguồn thu của khách hàng vay; Sao kê các khoản trả nợ của khách hàng; hồ sơ kiểm tra sau khi vay vốn. Xét thấy, việc thu thập các tài liệu này không có ý nghĩa trong việc chứng minh các tình tiết của vụ án nên HĐXX không chấp nhận và không tiến hành thu thập.

Do không thu thập nên HĐXX không có cơ sở sao chụp cho bị đơn.

[4]. Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về án phí dân sự phúc thẩm: Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị đơn ông Huỳnh Trọng H phải chịu án phí Kinh doanh thương mại phúc thẩm.

[5]. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị không giải quyết, có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015,

Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Huỳnh Trọng H; giữ nguyên bản án sơ thẩm số: 01/2025/KDTM-ST ngày 07-03-2025 của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

Căn cứ khoản 1 Điều 30, điểm b khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, các Điều 147, 157, 244, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 105, 115, 166, 317, 318, 319, 463, 466 của Bộ luật Dân sự; Điều 91, Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N đối với bà Huỳnh Ngọc H1, ông Huỳnh Trọng H, bà Nguyễn Thị Thúy H2 về tranh chấp hợp đồng tín dụng. Buộc bà Huỳnh Ngọc H1, ông Huỳnh Trọng H, bà Nguyễn Thị Thúy H2 phải trả cho Ngân hàng N tổng số tiền 577.580.366 đồng (*Năm trăm bảy mươi bảy triệu năm trăm tám mươi nghìn ba trăm sáu mươi sáu đồng*). Trong đó tiền gốc là 450.000.000 đồng (*Bốn trăm năm mươi triệu đồng*), tiền lãi quá hạn là 127.580.366 đồng (*Một trăm hai mươi triệu năm trăm tám mươi nghìn ba trăm sáu mươi sáu đồng*). Ngoài ra, bà Huỳnh Ngọc H1, ông Huỳnh Trọng H, bà Nguyễn Thị Thúy H2 còn phải chịu khoản lãi phát sinh kể từ ngày 08-03-2025 theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 5303-LAV-202101397 ngày 01-12-2021 tính trên số dư nợ gốc còn lại cho đến khi thanh toán hết nợ cho Ngân hàng N.

Trường hợp bà H1, ông H, bà H2 không trả được nợ cho Ngân hàng N thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số: 245390335/HĐTC ngày 30-11-2021 để bảo đảm khoản cho đến khi trả nợ xong.

2. Không chấp nhận yêu cầu phản tố của ông Huỳnh Trọng H và bà Nguyễn Thị Thúy H2 đối với Ngân hàng N về việc tuyên hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 245390335/HĐ TC 30-11-2021 vô hiệu.

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Ngọc H1, ông Huỳnh Trọng H và bà Nguyễn Thị Thúy H2 phải chịu 27.103.000 đồng (*Hai mươi bảy triệu một trăm lẻ ba nghìn đồng*) án phí KDTM sơ thẩm.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 148 của Bộ luật Tố tụng dân sự; áp dụng khoản 1 Điều 29 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc ông Huỳnh Trọng H phải chịu 2.000.000 đồng (*Hai triệu đồng*) án phí dân sự phúc thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp theo biên

lai số 0003388 ngày 09-04-2025 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp tỉnh Đắk Nông.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- TAND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- Các đương sự;
- Lưu: TDS, THCTP, HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHỨC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký và đóng dấu)
Nguyễn Thị Hải Âu